

CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN

I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học

1. Khái niệm về triết học

1.1 Nguồn gốc của triết học

Triết học xuất hiện vào thế kỷ VIII đến thế kỷ VI trước Công nguyên tại một số trung tâm văn minh cổ đại của nhân loại như Trung Quốc, Ấn Độ, Hy Lạp.

Ở phương Tây, *triết học* xuất hiện sớm nhất ở Hy Lạp cổ đại.

Ở phương Đông, triết học xuất hiện sớm nhất ở Trung Hoa và Ấn Độ cổ đại.

Nguồn gốc của triết học

- Nguồn gốc nhận thức
 - + Trước khi Triết học xuất hiện Thế Giới Quan thần thoại đã chi phối hoạt động nhận thức của con người
- Nguồn gốc xã hội
 - + Phân công lao động xã hội dẫn đến sự phân chia xã hội là nguồn gốc dẫn đến chế độ tư hữu
 - + Khi xã hội có sự phân chia giai cấp => Triết học ra đời

1.2 Khái niệm Triết học

Ở Trung Hoa cổ đại, chữ Triết đã có từ rất sớm.

Triết = Trí: sự truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, thường là con người, xã hội, vũ trụ và tư tưởng tinh thần

CHỮ TRIẾT (ZHÉ) TRONG HÁN TỰ sự bác bỏ, lập luận

Tri, tức là sự hiểu biết sâu rộng về thế giới và về con người. Trí tuệ là môn học hướng dẫn đạt đến tri thức để hiểu, giải thích thế giới.

Ở Ấn Độ cổ đại, thuật ngữ Triết học trong Phạn ngữ (Sanskrit) là Dar'sana (triết học) nghĩa gốc là chiêm ngưỡng, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải.

Triết học Hy Lạp cổ đại

Philosophia= Philo (tình yêu) + sophia (sự thông thái)

=>Triết học là yêu mến sự thông thái, hay yêu

Phương Tây, thuật ngữ “triết học”: Philosophia vừa mang nghĩa là giải thích vũ trụ định hướng nhận thức và hành vi, vừa nhấn mạnh đến khát vọng tìm kiếm chân lý của con người.

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học: Triết học là hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới) đó, là khoa học về những quy luật vận động, chung của tự nhiên, xã hội và tư duy phát triển

1.3 Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử

Đối tượng của triết học là các quan hệ phổ biến các quy luật chung nhất của toàn bộ tự nhiên xã hội và tư duy

Thời kỳ Hy Lạp Cổ đại: Triết học tự nhiên bao gồm tất cả những tri thức mà con người có được, trước hết là các tri thức thuộc khoa học tự nhiên

Thời Trung cổ ở Tây Âu: Triết học kinh viện, triết học mang tính tôn giáo

Thời kỳ phục hưng, cận đại: Triết học tách ra thành các môn khoa học như cơ học, toán học, vật lý học, thiên văn học, hóa học, sinh học, xã hội học, tâm lý học, văn hóa học...

Triết học cổ điển Đức: Đỉnh cao của quan niệm triết học của Hêghen, "TH không còn là khoa học của mọi khoa học"

Triết học Mác: Trên lập trường DV BC để nghiên cứu những quy luật chung nhất của TN, XH và tư duy

1.4 Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan

1.4.1 Thế giới quan

Là khái niệm triết học chỉ hệ thống các tri thức, quan điểm, tình cảm, niềm tin, lý tưởng xác định về thế giới và về vị trí của con người (bao gồm cá nhân, xã hội và cả nhân loại) trong thế giới đó.

Vai trò của thế giới quan, quan điểm sống

Cách nhìn tạo ra cái nhìn,

Cái nhìn tạo ra sự lựa chọn,

Sự lựa chọn tạo ra số phận,

Số phận thay đổi khi cách nhìn thay đổi.